

Số: 10/2021/QĐST-HNGĐ

Kim Động, ngày 15 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:182/2020/TLST- HNGĐ ngày 08/12/2020 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị N, sinh năm 1992. Nơi đăng ký HKTT: thôn Đ, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Nơi ở hiện nay: thôn K, xã V, huyện A, tỉnh Hưng Yên.

2. Bị đơn: Anh Đào Đức H, sinh năm 1991. Trú tại: thôn Đ, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Đào Hải V, sinh ngày 27/12/2017. Hiện nay cháu V đang ở cùng với bố (anh H) ở thôn Đ, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện theo pháp luật cho cháu V: Chị Vũ Thị N và anh Đào Đức H.

- Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 51, 55, 81,82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05/3/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**I.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị N và anh Đào Đức H.

**II.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ vợ chồng: Chị Vũ Thị N và anh Đào Đức H đều nhất trí thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Chị N và anh H có 01 con chung là cháu Đào Hải V, sinh ngày 27/12/2017. Hiện nay cháu V đang ở cùng với anh H. Hai bên thỏa thuận, giao anh H được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu V đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H. Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung; công nợ; công sức; ruộng canh tác: Chị N và anh H đều tự nguyện không đề nghị Toà án giải quyết.

4. Về án phí: Chị N và anh H thỏa thuận để chị N chịu cả 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu số 0001941 ngày 08/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động. Trả lại chị Vũ Thị N 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

**III.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND thị trấn L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Ngọc Oanh**